

Bản án số: 04 /2021/HS- PT

Ngày: 26- 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Nguyễn Thị Mai Hương

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2020/HS-PT ngày 21/12/2020, do có kháng cáo của các bị cáo Lưu Tiến L và Đào Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2021/QĐXXPT-HS ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với:

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Lưu Tiến L, sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; con ông Lưu Thanh B và bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị C, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Đào Thanh T, sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Y, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Đào Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/10/2014 bị Công an huyện Duy Tiên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 325.000đ về hành vi đánh nhau. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

** Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Nguyễn Tiến B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Lưu Minh T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, Hà Nam. Vắng mặt.

4. Lưu Tiến L1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, Hà Nam. Vắng mặt.

5. Vũ Ngọc T2, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, Hà Nam. Vắng mặt.

6. Phạm Minh H1, sinh năm 1901; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, Hà Nam. Vắng mặt.

7. Lương Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, Hà Nam. Vắng mặt.

8. Nguyễn Văn B1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, Hà Nội. Vắng mặt.

9. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, Hà Nam. Vắng mặt.

10. Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, Hà Nam. Vắng mặt.

11. Nguyễn Hải V, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, Hà Nam. Vắng mặt.

12. Đoàn Minh Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố P, Hà Nam. Vắng mặt.

** Người bị hại không kháng cáo :*

1. Anh Lưu Tiến L, sinh năm 1996. Có mặt;

2. Anh Lưu Tiến L1, sinh năm 1994. Vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, Hà Nam.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

1. NLQ1, sinh năm 1963;

2. NLQ2, sinh năm 2002;

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, Hà Nam. Điều vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1992;

4. NLQ4, sinh năm 1992;

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã T, thành phố P, Hà Nam. Điều vắng mặt.

5. NLQ5, sinh năm 1979; địa chỉ: Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

6. NLQ6, sinh năm 1981; địa chỉ: T, xã Đ, huyện U, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc Lưu Tiến L nợ Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ nhưng chưa trả, nên H và L nhắn tin chửi, thách thức đánh nhau trên Facebook. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/01/2020, H và L hẹn gặp nhau tại quán bi a 68 thuộc Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, Hà Nam để nói chuyện. H rủ Lưu Minh T1, Đoàn Minh Q, Nguyễn Tiến B và Nguyễn Văn Đ1 đi cùng. Đến nơi H nói với L “Anh cho em xin tiền”, L trả lời “Bố mày không trả” đồng thời túm cổ áo và đập 01 nhát vào bụng H. Sau đó được mọi người can ngăn, nhóm của H về nhà trọ của Lưu Minh T1 ở Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D.

Biết việc L và H xảy ra xô sát, Lưu Tiến L1 (là anh ruột L) gọi điện thoại cho H to tiếng và thách thức nhau. Khoảng 10 phút sau, L1 điều khiển xe mô tô chở Vũ Ngọc T2 đến nhà trọ của Lưu Minh T1 tìm gặp H. Đến nơi thấy H, B, Q, Đ1 đang ngồi nói chuyện trước cửa nhà trọ, L1 cầm 01 đoạn gậy xông vào đuổi, vụt 02 nhát vào lưng H, H bỏ chạy lên tầng 2 nhà trọ. Thấy đánh nhau, Q cầm 01 đoạn tuýp sắt từ tầng 2 nhà trọ chạy xuống nói “Sao chúng mày dám vào nhà đánh người” và vụt 01 nhát trúng lưng L1, L1 và Vũ Ngọc T2 lên xe mô tô bỏ chạy.

Khoảng 15 phút sau, nhóm của L gồm L, L1, Vũ Ngọc T2, Phạm Minh H1, Lương Văn Đ, NLQ6, Nguyễn Văn B1 và 01 nam thanh niên (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) điều khiển 03 mô tô, mang theo gậy gỗ, tuýp sắt và dao quay lại nhà trọ tìm đánh H, lúc này nhóm của H có Nguyễn Văn H, Lưu Minh T1, Nguyễn Tiến B và Nguyễn Hải V đang ngồi chơi trước cửa nhà trọ. Đến nơi, L1, L xuống xe cầm tuýp sắt xông vào đuổi đánh H nên H bỏ chạy vào trong nhà, thấy vậy Lưu Minh T1, B, Đ1 và V chạy theo vào. Sau đó B, T1 mỗi người cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 01m, Đ1 và V mỗi người cầm 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 80cm quay ra chỗ nhóm của L1, L. Phạm Minh H1 tay trái cầm 02 đoạn gậy có chiều dài khoảng 70cm, tay phải cầm đoạn tuýp sắt xông vào vụt 02 nhát trúng người V rồi bỏ chạy.

Thấy đánh nhau lộn xộn, Đoàn Minh Q, Đào Thanh T và Nguyễn Tiến T3 (em ruột B) chạy từ tầng 2 nhà trọ xuống, Q nhát 02 đoạn gậy gỗ và 01 con dao do nhóm L ném lại, Toàn nhát 01 đoạn gậy gỗ rồi cả hai xông ra đuổi nhóm của

L; Toàn cầm gậy vút về phía L1 02 nhát nhưng không trúng, T3 không quen biết ai và không rõ mâu thuẫn nên đứng trong nhà trọ quan sát 2 nhóm đánh nhau. Trong lúc hai bên xô sát, B cầm dao tự chế xông đến chém 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của L và vùng dao sượt vào trán trái L1, B bị trượt chân ngã xuống đường, thấy vậy L1, L xông vào dùng gậy vút khoảng 5- 6 nhát vào người B. Thấy B bị đánh, T3 cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 70cm xông ra vút đồ gậy của L, rồi vút tiếp một nhát nữa về phía L nhưng không trúng.

Cùng lúc này, Lưu Minh T1 chạy đến vùng dao chém 01 nhát vào vùng tay và đầu bên phải của L, thấy vậy Vũ Ngọc T2 cầm dao đứng cách 3- 4m ném 01 nhát trúng cổ tay trái của Lưu Minh T1. Nguyễn Văn B1 cầm 01 gậy, Lương Văn Đ cầm 01 tuýp sắt đứng từ khoảng cách 4- 5m ném về phía nhóm của H rồi bỏ chạy. V cầm tuýp sắt đuổi theo vút nhau với H1 nhưng không trúng, trong lúc đuổi đánh nhau, H1 cầm tuýp sắt ném về phía nhóm của H nhưng không trúng ai. Sau đó H nhặt 01 đoạn tuýp sắt ở trên đường ném 01 nhát trúng vào vùng mắt bên phải của L. V chạy ngược chiều với L và cũng vút 01 nhát về phía L nhưng không trúng. Sau đó nhóm của L để lại hung khí và 01 xe mô tô không đeo biển kiểm soát rồi bỏ chạy.

Hậu quả Lưu Tiến L bị đa chấn thương vùng đầu, vỡ nhãn cầu, mất tổ chức nội nhãn mắt phải, rách tai trái được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Mắt trung ương đến ngày 13/01/2020 được ra viện.

Lưu Tiến L1 bị 01 vết thương rách da trán trái, chấn thương phần mềm cẳng tay 01 bên được đưa đi Bệnh viện đa khoa Hưng Hà và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên điều trị đến ngày 13/01/2020 được ra viện.

Lưu Minh T1 bị 02 vết rách da vùng cổ tay trái, Nguyễn Tiến B bị đa chấn thương vùng đầu, ngón tay trở phải được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam khâu, băng bó vết thương, không nằm viện.

Vật chứng thu giữ gồm 04 tuýp sắt dài 111cm, 03 tuýp sắt dài 75cm; 01 tuýp sắt dài 80cm; 01 thanh dao tự chế dài 111cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha; 01 con dao dài 48cm; 01 dao chặt dài 40cm; 01 tuýp sắt dài 75cm; 01 gậy gỗ dài 49cm; 01 gậy gỗ dài 68cm; 01 gậy gỗ tròn dài 51cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/20/TgT ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam: Lưu Tiến L bị 01 sẹo nhỏ vùng mặt, 01 sẹo vành tai trái, không co rúm; 03 sẹo ở đầu và tay trái, không ảnh hưởng đến chức năng, vỡ xoang hàm, mất thị lực mắt phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 50%. Thương tích đầu và cánh tay do vật có cạnh sắc gây nên. Vết thương mi trên mắt trái do vật có cạnh sắc gây nên. Vỡ nhãn cầu mắt phải do vật tày gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/20/TgT ngày 12/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam: Lưu Tiến L1 bị 01 sẹo trung bình vùng trán, không ảnh hưởng chức năng. Ngực trái không còn dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 6%. Thương tích vùng trán do vật có cạnh sắc gây nên, bầm tím ngực trái do vật tày gây nên.

Đối với Lưu Tiến L1, Lưu Minh T1, Nguyễn Tiến B do thương tích nhẹ nên L1, T1 và B không đề nghị bồi thường dân sự và không đề nghị xử lý người gây ra thương tích cho mình.

Quá trình điều tra Lưu Minh T1 và gia đình đã bồi thường cho Lưu Tiến L số tiền 100.000.000đ, L không yêu cầu T1 bồi thường thêm. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, gia đình Nguyễn Văn H bồi thường cho Lưu Tiến L số tiền 150.000.000đ, gia đình Nguyễn Tiến B bồi thường cho Lưu Tiến L 100.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lưu Tiến L, Đào Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Lưu Tiến L 03 năm tù, Đào Thanh T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 23/11/2020 bị cáo Lưu Tiến L, Đào Thanh T đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Lưu Tiến L và Đào Thanh T giữ nguyên kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Lưu Tiến L và Đào Thanh T; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Lưu Tiến L 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; phạt Đào Thanh T 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Tiến L, Đào Thanh T đều trong thời hạn luật định, đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự, hợp lệ; được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Lưu Tiến L và Đào Thanh T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, vật chứng đã thu giữ. Nên có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lưu Tiến L, Đào Thanh T về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Tiến L trình bày lý do kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo: bản thân có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội nên giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn, ăn năn hối cải; bản thân cũng là bị hại bị người khác gây thương tích tổn hại 50% sức khỏe và hỏng hoàn toàn mắt phải, là có căn cứ; ngoài ra bị cáo xuất trình tài liệu (có xác nhận của chính quyền địa phương xác định có ông, bà nội có công với cách mạng, cụ thể: ông nội là Lưu Huy Quán là bệnh binh, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng hai, bà nội là Vũ Thị Chung được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

Bị cáo Đào Thanh T trình bày kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với lý do ngay từ đầu không có động cơ phạm tội, thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm có mức độ, đã thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; về hoàn cảnh gia đình hiện nay: bị cáo là lao động chính do bố đẻ đã mất, mẹ bị tai biến, vợ đã ly hôn và có con nhỏ sinh năm 2018, đây là tình tiết có thể xem xét cho bị cáo hưởng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; về nhân thân của bị cáo xác định đã đủ thời gian được xóa theo quy định của pháp luật.

Cấp phúc thẩm nhận thấy: vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá một cách toàn diện về tính chất mức độ tội phạm, vai trò của từng bị cáo; nhận định các bị cáo đều thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, căn cứ tài liệu hồ sơ và kết quả tranh tụng, đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lưu Tiến L mức án 03 năm tù, bị cáo Đào Thanh T mức án 30 tháng là phù hợp, không nặng. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Xét các bị cáo L, Toàn đều thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng; không cần thiết phạt án tù mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo cải tạo, phòng ngừa và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo L, Toàn không phải chịu.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lưu Tiến L và Đào Thanh T; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về hình phạt.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Lưu Tiến L 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; xử phạt Đào Thanh T 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/01/2021).

Giao bị cáo Lưu Tiến L cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Đào Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Tòa án, VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Tòa HS, HCTP, KTNV Tòa án tỉnh;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng